

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

QUY TRÌNH
PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN
VÀ XUẤT KHẨU GỖ

Mã hiệu : QT.04.TTPC

Lần ban hành : 02

Ngày : 27/3/2023

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Trần Thị Kim Tánh	Nguyễn Thị Anh Nguyên	Lê Đức Sáu
Chức vụ	Công chức Phòng Thanh tra – Pháp chế	Phó Chi cục trưởng	Phó Chi cục trưởng Phụ trách
Chữ ký		 	

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu:	QT.04.TTPC
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	3/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng tại Chi cục Kiểm lâm và các tổ chức/ cá nhân có liên quan.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- NNPTNT: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ Hành chính công.
- CCKL: Chi cục Kiểm lâm.
- LĐCC: Lãnh đạo Chi cục.
- TP: Trưởng phòng.
- TTPC: Thanh tra-Pháp chế.

-TT21: Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. 2. Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NNPTNT quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ. 3. Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NNPTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. 4. Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NNPTNT. 5. Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu:	QT.04.TTPC
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	4/8

	thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NNPTNT.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản photo hoặc bản chụp
	1. Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NNPTNT	X	
	2. Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ	X	
	3. Tài liệu liên quan: - Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ NNPTNT. - Bảng tổng hợp hồ sơ chứng minh tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp.	X	X
	4. Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NNPTNT.	X	
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
5.4	Thời hạn giải quyết		
	1. Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc		
	2. Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu:	QT.04.TTPC
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	5/8

5.6	Phí và Lệ phí: Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn trực tiếp để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển tiếp hồ sơ về Phòng TTPC.	TTPVHCC	$\leq 0,5$	- Mẫu số 01-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ theo mục 5.2.
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thụ lý	TP. TTPC	$\leq 0,25$ (Đối với trường hợp không phải xác minh) $\leq 0,5$ (Đối với trường hợp xác minh)	Hồ sơ theo mục 5.2
	Kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, soạn thảo văn bản trình LĐCC, thông báo cho chủ doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, soạn thảo văn bản trình LĐCC thông báo cho chủ doanh nghiệp.	Công chức được phân công	$\leq 0,75$ (kể từ khi TP.TTPC tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp không phải xác minh) $0,5$ (kể từ khi	Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp (Mẫu số 02-TT21)

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu:	QT.04.TTPC
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	6/8

			TP.TTPC tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp phải xác minh)	
	Kiểm tra nội dung hồ sơ: Nếu hồ sơ đáp ứng các tiêu các tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, soạn thảo văn bản trình LĐCC thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp		≤ 3,25 (Trường hợp không phải xác minh)	Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp (Mẫu số 05 TT21)
	Kiểm tra nội dung hồ sơ: Nếu có nghi ngờ những thông tin doanh nghiệp tự kê khai cần xác minh làm rõ, soạn thảo văn bản trình LĐCC thông báo xác minh, tổ chức xác minh; kết thúc xác minh soạn thảo văn bản trình LĐCC thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp		≤ 11 (Trường hợp phải xác minh)	- Thông báo xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp (Mẫu số 03 TT21). - Biên bản các minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp (Mẫu số 04 TT21). -Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp (Mẫu số 05 TT21).
	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản trình LĐCC	TP. TTPC	≤ 0,25 (Đối với trường hợp không	Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu: QT.04.TTPC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 27/3/2023
		Trang: 7/8

			phải xác minh) $\leq 1,2$ (Đối với trường hợp xác	ngiệp (Mẫu số 05 TT21)
Bước 3	Xem xét, thông qua văn bản	LĐCC	$\leq 0,5$	Thông báo kết quả phân loại/chuyên loại doanh nghiệp (Mẫu số 05 TT21)
Bước 4	Trả kết quả cho doanh nghiệp đề nghị	TTPVHCC	$\leq 0,5$	Thông báo kết quả phân loại/chuyên loại doanh nghiệp (Mẫu số 05 TT21)
Lưu ý	- Quy trình giải quyết hồ sơ giấy và điện tử phải được thực hiện đồng bộ - Văn bản hướng dẫn cho tổ chức/cá nhân thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ theo mẫu kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT, Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT và gửi cho tổ chức/cá nhân thông qua TTPVHCC. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu	Biểu mẫu
1	BM.01.QT.04	Đề nghị phân loại doanh nghiệp	BM.01.QT.04.doc
2	BM.02.QT.04	Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp	BM.02.QT.04.doc
3	BM.03.QT.04	Thông báo xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp	BM.03.QT.04.doc
4	BM.04.QT.04	Biên bản xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp	BM.04.QT.04.doc
5	BM.05.QT.04	Thông báo kết quả phân loại/chuyên loại doanh nghiệp	BM.05.QT.04.doc

CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH	QUY TRÌNH Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Mã hiệu:	QT.04.TTPC
		Lần ban hành:	02
		Ngày ban hành:	27/3/2023
		Trang:	8/8

6	BM.06.QT.04	Bảng tổng hợp hồ sơ chứng minh tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp	BM.06.QT.04.doc
7	BM.07.QT.04	Bảng kê phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	BM.07.QT.04.doc
8	BM.08.QT.04	Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NNPTNT	BM.08.QT.04.doc

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 TT21
2	Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 8 Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ
3	- Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo TT21 - Bảng tổng hợp hồ sơ chứng minh tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp
4	Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NNPTNT
5	Thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp và các mẫu biểu của quá trình giải quyết hồ sơ theo mẫu kèm theo TT21
Hồ sơ được lưu tại Phòng TTPC, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành	